TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **88**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị S, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1976 - Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị S và anh Vi Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị S và anh Vi Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hiện nay 03 con chung tên Vi Thị T1, sinh ngày 29/7/1999; Vi Thị T2, sinh ngày 28/02/2001; Vi Văn N, sinh ngày 22/05/2003

đều đã trên 18 tuổi, hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ghi nhận việc chị Vi Thị S tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000534 ngày 06/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị Vi Thị S số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND xã Cường Lợi, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bình